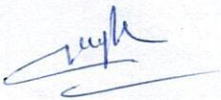
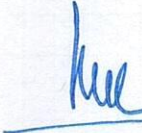


SỞ TÀI CHÍNH	QUY TRÌNH Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	Mã hiệu: QT01-2025
		Lần ban hành
		Ngày ban hành .../.../...

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

- MỤC ĐÍCH
- PHẠM VI
- TÀI LIỆU VIỆN DẪN
- ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
- NỘI DUNG QUY TRÌNH
- BIỂU MẪU
- HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Lê Tiến Dũng	Lương Hồng Đào	Vương Thành Nam
Chữ ký			
Chức vụ	Chuyên viên	Trưởng phòng	Phó Giám đốc



SỞ TÀI CHÍNH	QUY TRÌNH	Mã hiệu:	QT01-2025
	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	Lần ban hành	...
		Ngày ban hành	.../.../...

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

[illegible]

SỔ TÀI CHÍNH	QUY TRÌNH Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	Mã hiệu: QT01-2025
		Lần ban hành ...
		Ngày ban hành .../.../...

1. MỤC ĐÍCH

Quy định thành phần hồ sơ, lệ phí (nếu có), trình tự, cách thức và thời gian giải quyết hồ sơ hành chính của cơ quan theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 nhằm đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu của cá nhân, tổ chức.

2. PHẠM VI

- Áp dụng đối với các cá nhân, đại diện hộ gia đình có yêu cầu đăng ký kinh doanh đối với hộ kinh doanh tại cấp xã.
- Chuyên viên các Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.8

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- TTCP: Thủ tướng Chính phủ
- VP: Văn phòng
- UBND: Ủy ban nhân dân
- TTHC: Thủ tục hành chính
- Phòng Kinh tế: Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị
- GCN ĐKHKD/TB: Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính
	(i) Hộ kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh khi có đủ các điều kiện sau đây: - Ngành, nghề kinh doanh không bị cấm đầu tư kinh doanh; - Tên hộ kinh doanh được đặt theo đúng quy định tại Điều 86 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Có hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh hợp lệ; - Nộp đủ lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí. (ii) Hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử phải bảo đảm các yêu cầu sau: - Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ bằng bản giấy và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Tên văn bản điện tử phải được đặt tương ứng với tên loại giấy tờ trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh bằng bản giấy;

SỔ TÀI CHÍNH	QUY TRÌNH Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	Mã hiệu: QT01-2025
		Lần ban hành ...
		Ngày ban hành .../.../...

	đăng ký hộ kinh doanh. (iii) Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh thì khi thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh, nhân viên bưu chính phải nộp bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và chủ hộ kinh doanh. (iv) Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh thì việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại mục (ii). (v) Người ủy quyền và người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của việc ủy quyền. Người ủy quyền và người được ủy quyền phải thực hiện xác thực điện tử để được cấp đăng ký hộ kinh doanh. Trường hợp việc xác thực điện tử bị gián đoạn thì người ủy quyền thực hiện việc xác thực điện tử sau khi được cấp đăng ký hộ kinh doanh. Trường hợp người ủy quyền không xác nhận hoặc xác nhận không ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã yêu cầu hộ kinh doanh báo cáo theo quy định tại khoản 6 Điều 22 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. Trường hợp chưa có tài khoản định danh điện tử để thực hiện xác thực điện tử thì hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh phải kèm theo bản sao thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân còn hiệu lực của người ủy quyền.		x
5.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ hồ sơ		
5.4	Thời gian xử lý		

SỔ TÀI CHÍNH	QUY TRÌNH Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	Mã hiệu: QT01-2025
		Lần ban hành ...
		Ngày ban hành .../.../...

	Trong thời hạn 03 ¹ ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định
5.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả
	- Trực tiếp (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã) - Đăng ký qua dịch vụ bưu chính; - Đăng ký qua mạng thông tin điện tử.
5.6	Lệ phí:
	- Luật số 87/2025/QH-15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; - Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức thu, miễn, giảm các khoản phí, lệ phí; Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức thu, miễn, giảm các khoản phí, lệ phí; - Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 05 tháng 07 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ quy định miễn, giảm một số khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến; - Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND, ngày 07/12/2023 của Hội đồng nhân dân quy định mức thu, chế độ thu, quản lý và sử dụng một số loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng; - Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND, ngày 17/4/2024 của Hội đồng nhân dân quy định mức thu một số loại phí, lệ phí trong thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng; - Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân quy định các khoản thu phí, lệ phí và tỷ lệ phần (%) trích lại cho đơn vị thu trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; - Người nộp hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh nộp lệ phí đăng ký hộ kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh. Lệ phí đăng ký hộ kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh ở cấp xã hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Lệ phí đăng ký hộ kinh doanh không được hoàn trả cho hộ kinh doanh trong trường hợp hộ kinh

¹ Trường hợp hồ sơ bổ sung, ngày cơ quan đăng ký kinh doanh nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu thì được tính là ngày nhận hồ sơ.

SỞ TÀI CHÍNH	QUY TRÌNH Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	Mã hiệu: QT01-2025
		Lần ban hành ...
		Ngày ban hành .../.../...

	doanh không được cấp đăng ký hộ kinh doanh.			
5.7	Quy trình xử lý công việc			
5.7.1	Trực tiếp			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian (Giờ hành chính)	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả (Bộ phận TN&TKQ) nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,25 ngày	Theo mục 5.2.
B2	Bàn giao hồ sơ cho phòng Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Chuyên viên	0,25 ngày	
B3	Lãnh đạo phòng phân công và Chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng và Chuyên viên	0.5 ngày	BM 01.01 - Giấy biên nhận hồ sơ. BM 02.01 - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B4	Lãnh đạo phòng Kiểm tra hồ sơ và xin mã số thuế	Lãnh đạo phòng	0.25 ngày	BM 02.01 - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B5	Cơ quan thuế	Gửi GD (ĐKKD): ...Giờ...Phút, ngày...tháng... năm 20... Trả giao dịch: ...Giờ...Phút, ngày...tháng... năm 20...	01 ngày	
B6	Lãnh đạo phòng kiểm tra hồ sơ ký Giấy chứng nhận, Thông báo		0.25 ngày	Theo mục 5.2; - BM 02.01 - Giấy chứng nhận

SỔ TÀI CHÍNH	QUY TRÌNH Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	Mã hiệu: QT01-2025
		Lần ban hành ...
		Ngày ban hành .../.../...

		Lãnh đạo phòng		- Thông báo
B7	Văn thư phát hành kết quả	Chuyên viên Phòng	0,25 ngày	BM 02.01 - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. BM 03.01 - Sổ theo dõi hồ sơ.
B8	Chuyển kết quả Bộ phận TN&TKQ Giấy CN: Thông báo:	Chuyên viên	0,25 ngày	
B9	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả (Bộ phận TN&TKQ) nhận hồ sơ Giấy CN: Thông báo: Theo dõi kết quả xử lý công việc.	Chuyên viên	Sau khi kết thúc	BM 03.01
B10	Thống kê và theo dõi Cuối mỗi tháng, Chuyên viên phụ trách có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên phụ trách		BM 04.01 - Sổ thống kê kết quả thực hiện thủ tục hành chính.
Lưu ý	• <i>Phiếu theo dõi quá trình xử công việc – BM 02.01 phải được thực hiện tại từng bước công việc của phần 5.7</i> • <i>Các bước và trình tự công việc có thể được thay đổi cho phù hợp với cơ cấu tổ chức và việc phân công nhiệm vụ cụ thể của mỗi CQHCCN</i> • <i>Tổng thời gian phân bổ cho các bước công việc không vượt quá thời gian quy định hiện hành của thủ tục này</i>			

SỞ TÀI CHÍNH	QUY TRÌNH Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	Mã hiệu: QT01-2025
		Lần ban hành ...
		Ngày ban hành .../.../...

5.7.2	Trường hợp đăng ký trên môi trường điện tử: Hệ thống thông tin về đăng ký Hộ kinh doanh			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian (Giờ hành chính)	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Hệ thống thông tin về đăng ký Hộ kinh doanh	Hệ thống thông tin về đăng ký Hộ kinh doanh	0,25 ngày	Theo mục 5.2.
B2	Lãnh đạo phòng phân công và Chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng và Chuyên viên	0,5 ngày	BM 01.01 - Giấy biên nhận hồ sơ. BM 02.01 - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B3	Lãnh đạo phòng Kiểm tra hồ sơ và xin mã số thuế	Lãnh đạo phòng	0,25 ngày	BM 02.01 - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B4	Cơ quan thuế	Gửi GD (ĐKKD): ...Giờ...Phút, ngày...tháng... năm 20... Trả giao dịch: ...Giờ...Phút, ngày...tháng... năm 20...	01 ngày	
B5	Lãnh đạo phòng kiểm tra hồ sơ ký Giấy chứng nhận, Thông báo	Lãnh đạo phòng	0.25 ngày	Theo mục 5.2; - BM 02.01 - Giấy chứng nhận. - Thông báo
B6	Văn thư phát hành kết quả	Chuyên viên Phòng	0,25 ngày	BM 02.01 - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. BM 03.01 - Sổ theo dõi hồ sơ.

SỞ TÀI CHÍNH	QUY TRÌNH Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	Mã hiệu: QT01-2025
		Lần ban hành ...
		Ngày ban hành .../.../...

B7	Chuyển kết quả bộ phận một cửa Giấy CN: Thông báo:	Chuyên viên Phòng	0,25 ngày	
B8	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả (Bộ phận TN&TKQ) Giấy CN: Thông báo: Theo dõi kết quả xử lý công việc.	Chuyên viên	Sau khi kết thúc	BM 03.01
B9	Thống kê và theo dõi Cuối mỗi tháng, Chuyên viên phụ trách có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên phụ trách		BM 04.01 - Sổ thống kê kết quả thực hiện thủ tục hành chính.
Lưu ý	• <i>Phiếu theo dõi quá trình xử công việc – BM 02.01 phải được thực hiện tại từng bước công việc của phần 5.7</i> • <i>Các bước và trình tự công việc có thể được thay đổi cho phù hợp với cơ cấu tổ chức và việc phân công nhiệm vụ cụ thể của mỗi CQHCCN</i> • <i>Tổng thời gian phân bổ cho các bước công việc không vượt quá thời gian quy định hiện hành của thủ tục này</i>			
5.8	Cơ sở pháp lý			
	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh;			

SỔ TÀI CHÍNH	QUY TRÌNH Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	Mã hiệu: QT01-2025
		Lần ban hành ...
		Ngày ban hành .../.../...

	- Thông tư 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
--	--

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
		Biểu mẫu 01: Giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh (<i>Mẫu số 1, Phụ lục II, Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính</i>)
1.	BM 01.01	Giấy biên nhận hồ sơ
2.	BM 02.01	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
3.	BM 03.01	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)
4.	BM 04.01	Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ (nếu có)
5.	BM 05.01	Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh
6.	BM 06.01	Sổ theo dõi hồ sơ
7.	BM 07.01	Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC

7. HỒ SƠ LƯU

Hồ sơ Đăng ký thành lập hộ kinh doanh được lưu thành bộ, gồm các loại sau:

TT	Tên hồ sơ
1.	Giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh (<i>Mẫu số 1, Phụ lục II, Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính</i>)
2.	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
3.	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)
4.	Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ (nếu có)
5.	Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh
6.	Sổ theo dõi hồ sơ
7.	Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC

Hồ sơ được lưu tại đơn vị xử lý chính, trực tiếp, thời gian lưu dài hạn (các đơn vị tự xác định cụ thể). Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành.

SỔ TÀI CHÍNH	QUY TRÌNH Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	Mã hiệu:	QT01-2025
		Lần ban hành	...
		Ngày ban hành	.../.../...

Mẫu 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngàytháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH

Kính gửi: (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa):

Sinh ngày:/...../.....

Giới tính:

Số định danh cá nhân:

Điện thoại (nếu có): Thư điện tử (nếu có):

Trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai thêm các thông tin cá nhân dưới đây:

Dân tộc: Quốc tịch:

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Đặc khu:

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương:

Nơi ở hiện tại:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Đặc khu:

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương:

SỔ TÀI CHÍNH	QUY TRÌNH Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	Mã hiệu: QT01-2025
		Lần ban hành ...
		Ngày ban hành .../.../...

Đăng ký hộ kinh doanh do tôi là chủ hộ với các nội dung sau:

1. Tên hộ kinh doanh:

Tên hộ kinh doanh viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên hộ kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):

Tên hộ kinh doanh viết tắt (*nếu có*):

2. Trụ sở của hộ kinh doanh:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Đặc khu:

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương:

Điện thoại: Fax (*nếu có*):

Thư điện tử (*nếu có*): Website (*nếu có*):

☐ Không kinh doanh tại trụ sở (*đánh dấu X vào ô này nếu hộ kinh doanh không có địa điểm kinh doanh cố định*)

3. Ngành, nghề kinh doanh²:

STT	Tên ngành	Mã ngành ³	Ngành, nghề kinh doanh chính ⁴

4. Vốn kinh doanh:

Tổng số (*bằng số, bằng chữ, VNĐ*):

5. Thông tin đăng ký thuế:

5.1. Địa chỉ nhận thông báo thuế (*chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở*):

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Đặc khu:

² - Hộ kinh doanh có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;

- Đối với những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác, ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đó. Hộ kinh doanh chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định.

³ Ghi tên ngành và mã ngành cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam đối với ngành, nghề kinh doanh chính. Đối với các ngành, nghề kinh doanh khác, hộ kinh doanh được ghi tự do và không cần ghi mã ngành cấp bốn.

⁴ Đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai làm ngành, nghề kinh doanh chính.

SỔ TÀI CHÍNH	QUY TRÌNH Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	Mã hiệu: QT01-2025
		Lần ban hành ...
		Ngày ban hành .../.../...

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương:

Điện thoại (nếu có): Thư điện tử (nếu có):

5.2. Ngày bắt đầu hoạt động⁵ (trường hợp hộ kinh doanh dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh thì không cần kê khai nội dung này):/...../.....

5.3. Tổng số lao động (dự kiến):

5.4. Phương pháp tính thuế GTGT (chọn 1 trong 2 phương pháp):

☐ Phương pháp kê khai

☐ Phương pháp khoán

6. Chủ thể thành lập hộ kinh doanh: (đánh dấu X vào ô thích hợp)

☐ Cá nhân

☐ Các thành viên hộ gia đình

7. Thông tin về các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh⁶:

STT	Họ tên	Ngày, tháng, năm sinh	Số định danh cá nhân	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Nơi thường trú	Nơi ở hiện tại	Chữ ký
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10

Tôi xin cam kết:

- Bản thân (trường hợp hộ kinh doanh do một cá nhân đăng ký thành lập)/Bản thân và các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh (trường hợp hộ kinh doanh do các thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập) đồng ý chia sẻ thông tin cá nhân được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã, Cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh để phục vụ công tác quản lý nhà nước về đăng ký hộ kinh doanh theo quy định;

- Bản thân (trường hợp hộ kinh doanh do một cá nhân đăng ký thành lập)/Bản thân và các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh (trường hợp hộ kinh doanh do các thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập) không thuộc diện pháp luật cấm kinh doanh; không đồng thời là chủ hộ kinh doanh, thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh khác; không là chủ doanh nghiệp tư nhân;

⁵ Trường hợp hộ kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày hộ kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

⁶ - Chỉ kê khai trong trường hợp chủ thể thành lập hộ kinh doanh là các thành viên hộ gia đình và kê khai cả thông tin của chủ hộ tại Bảng này;

- Trường hợp chủ hộ kinh doanh và các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh kê khai số định danh cá nhân thì chỉ kê khai các cột số 1, 2, 3, 4, 5, 10, không phải kê khai các cột số 6, 7, 8, 9 của Bảng này, trừ trường hợp việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn.

SỞ TÀI CHÍNH	QUY TRÌNH Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	Mã hiệu:	QT01-2025
		Lần ban hành	...
		Ngày ban hành	.../.../...

- Trụ sở thuộc quyền sử dụng hợp pháp của hộ kinh doanh và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật (*hộ kinh doanh chỉ cam kết trong trường hợp kinh doanh tại trụ sở*);

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký trên.

CHỦ HỘ KINH DOANH

(Ký và ghi họ tên)⁷

⁷ Chủ hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này.